



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 0.7/2021/TT-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết ngày 22/09/2020 hiện hành;
- Căn cứ vào Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty với các điều khoản theo Phụ lục đính kèm.

Giao và ủy quyền cho HĐQT (HĐQT có thể giao/ủy quyền cho người khác) tiếp tục thực hiện các công việc hoàn thiện Quy chế nội bộ về quản trị Công ty bao gồm nhưng không hạn chế việc cập nhật ngày sửa đổi quy chế, tên, số điều khoản, tham chiếu điều khoản có liên quan, định nghĩa/giải thích từ ngữ hoặc các vấn đề khác trong trường hợp ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: HC-NS, TK



ĐOÀN VĂN SƠN

**NHỮNG ĐIỂM SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT**

Đính kèm Tờ trình số:/TTtr-HĐQT ngày 06/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết

STT	QUY CHẾ HIỆN TẠI	CÁC SỬA ĐỔI BỔ SUNG	
1	<p>Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:</p> <p>1. Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết là hệ thống các nguyên tắc cho toàn bộ các hoạt động quản trị của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (BBT) được xây dựng theo quy định của:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; ▪ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; ▪ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010; ▪ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; ▪ Thông tư số Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; 	<p>Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:</p> <p>1. Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết là hệ thống các nguyên tắc cho toàn bộ các hoạt động quản trị của Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết (BBT) được xây dựng theo quy định của:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020; ▪ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019; ▪ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; ▪ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; 	Cập nhật cho phù hợp Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán hiện hành.

	<p>▪ Điều lệ Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>▪ Điều lệ Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	
2	<p>Điều 2: Giải thích thuật ngữ</p> <p>7. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</p>	<p>Điều 2: Giải thích thuật ngữ</p> <p>7. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty</p>
3	<p>Điều 4: Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (sau khi hoàn tất đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)....</p>	<p>Điều 4: Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)....</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty</p>
4	<p>Điều 6: Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông</p> <p>....</p>	<p>Điều 6: Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông</p> <p>....</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty</p>

	<p>3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>b. + Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	<p>3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>b. + Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	
5	<p>Điều 7: Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Trong trường hợp bỏ phiếu biểu quyết để bầu thành viên Hội đồng quản trị thì Công ty sẽ phát cho mỗi cổ đông tham dự phiếu bầu được in thống nhất có danh cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để tiến hành bầu cử theo định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 7: Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Trong trường hợp bỏ phiếu biểu quyết để bầu thành viên Hội đồng quản trị thì Công ty sẽ phát cho mỗi cổ đông tham dự phiếu bầu được in thống nhất có danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để tiến hành bầu cử theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.</p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty
6	<p>Điều 8: Cách thức kiểm phiếu</p> <p>2. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số tán thành nghị quyết được thu trước, số <u>phản đối</u> nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán</p>	<p>Điều 8: Cách thức kiểm phiếu</p> <p>2. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ <u>không tán thành</u> nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định.</p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

	<p>thành, phản đối, không có ý kiến theo từng vấn đề được Ban kiểm phiếu ghi nhận đầy đủ và lập thành Biên bản kiểm phiếu.</p> <p>3. Kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Tổng số phiếu tán thành, <u>không tán thành</u>, không có ý kiến theo từng vấn đề được Ban kiểm phiếu ghi nhận đầy đủ và lập thành Biên bản kiểm phiếu.</p> <p>3. Kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.</p>	
7	<p>Điều 9: Thông báo kết quả kiểm phiếu</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Kết quả kiểm phiếu của việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p>	<p>Điều 9: Thông báo kết quả kiểm phiếu</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, Điều này, các <u>ngợi quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.</p> <p>2. Kết quả kiểm phiếu của việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các <u>ngợi quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây được thông qua khi <u>khi được số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành</u>.</p> <p>Bổ sung điều khoản:</p> <p>4. <u>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số</u></p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

		<p>cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	
8	<p>Điều 10: Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thực hiện theo quy định tại <u>Điều 129, Điều 147</u> của Luật doanh nghiệp và <u>Điều 24</u> Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Cổ đông yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp</p>	<p>Điều 10: Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thực hiện theo quy định tại <u>Điều 132, Điều 151</u> của Luật doanh nghiệp và <u>Điều 24</u> Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Cổ đông yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty</p>

	quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty.	hợp quy định tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ này.	
9	<p>Điều 11: Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p>	<p>Điều 11: Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. i. <u>Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trưởng hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</u></p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty
10	<p>Điều 13: Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>1. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ</p>	<p>Điều 13: Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>1. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.</p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

	<p>yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>+ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>d. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không thành viên Hội đồng quản trị và người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>+ Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>+ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>...</p> <p>g. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>+ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>d. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là thành viên Hội đồng quản trị và người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>+ Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>+ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu</p> <p>...</p> <p>g. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
--	--	--	--

	<p>2. Các trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm</p> <p>b. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty</p> <p>c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại</p> <p>d. Bầu, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty</p> <p>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm</p> <p>g. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p>	Bỏ khoản 2 Điều 13 này.	
11	<p>Điều 14: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;</p>	<p>Điều 14: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;</p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty
12	<p>Điều 15: Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết</p>	<p>Điều 15: Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết có</p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

	trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị...		quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị...	
13	<p>Điều 17: Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;2. Có đơn từ chức;3. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;4. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;5. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;6. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;7. Không đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	<p>Điều 17: Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>1. <u>Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</u></p> <p>a. <u>Thành viên Hội đồng quản trị không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</u></p> <p>b. <u>Có đơn xin từ chức và được chấp thuận.</u></p> <p>2. <u>Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</u></p> <p><u>Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</u></p> <p>3. <u>Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị: miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và 2 Điều này.</u></p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty	

14	<p>Điều 19: Cách thức giới thiệu ứng viên vào thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của <u>từ 51% trở lên</u> cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.</p>	<p>Điều 19: Cách thức giới thiệu ứng viên vào thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của <u>trên 50% cổ phần</u> có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.</p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty
15	<p>Điều 21: Thông báo mời họp Hội đồng quản trị</p> <p>Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên <u>ít nhất năm (05) ngày làm việc</u> trước ngày họp...</p>	<p>Điều 21: Thông báo mời họp Hội đồng quản trị</p> <p>Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên <u>ít nhất ba (03) ngày làm việc</u> trước ngày họp...</p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty
16	<p>Điều 27: Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên</p> <p>1. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên:</p> <p>...</p> <p>e. Kiểm soát viên phải có kiến thức chuyên ngành kế toán, kiểm toán;</p>	<p>Điều 27: Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên</p> <p>1. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên:</p> <p>...</p> <p>e. <u>Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;</u></p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty
17	<p>Điều 31: Các tiêu chuẩn thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>...</p>	<p>Điều 31: Các tiêu chuẩn thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p><i>Bổ sung điều khoản:</i></p>	Sửa đổi cho phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

	<p>Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>a. Hội đồng quản trị của Công ty phải bố nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>b. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; - Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; - Tham dự các cuộc họp; - Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các 	
--	--	--

		<p>thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty; - Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan; - Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. 	
18	<p>Điều 49: Khen thưởng</p> <p>2. Khen thưởng Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành: căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế so với kế hoạch được giao, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phương án khen thưởng đối với Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành và các cá nhân, tập thể tiêu biểu.</p>	<p>Điều 49: Khen thưởng</p> <p>2. Khen thưởng Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành: căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế so với kế hoạch được giao, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phương án khen thưởng đối với Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành.</p>	Sửa đổi cho phù hợp